TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST Ngày 17-6-2025 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng A**, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Thôn Văn Thịnh, xã Đông Văn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh.

Căn cước công dân số: 038196000945; Cấp ngày: 29/5/2021; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm: 1990.

Nơi thường trú: Thôn Văn Thịnh, xã Đông Văn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt khong có lý do.

Nghề nghiệp: Giáo viên - Trường Trung học cơ sở Tén Tằn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá; Dân tộc: Kinh.

Căn cước công dân số: 038090034341; Cấp ngày: 27/02/2022; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2025; Bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn C chung sống với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2019 tại UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Đông Văn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá), đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai vợ chồng. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc, bảo ban, yêu thương nhau, nhưng sau một thời gian thì anh Trần Văn C thay đổi tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp. Đến khoảng đầu năm 2023 trở lại đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Trần Văn C vũ phu, có hành vi chửi, lăng mạ và xúc phạm chị nhiều lần, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cải vả lẫn nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống, mỗi người một ý kiến, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành và anh Trần Văn C vẫn không sửa đổi, không thay đổi được. Nhiều lần chị cũng đã chịu đựng và nhường nhịn anh C để giữ hạnh phúc gia đình, chăm lo cho con cái nhưng anh Trần Văn Cường vẫn không thay đổi, nên từ đầu năm 2025 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một nơi cho đến nay. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Trần Văn C và mong muốn Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C để chị yên tâm cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Trần Văn C có 02 con chung, tên các cháu là Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với chị ở khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023, vì cháu N còn quá nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, với lại cháu là con gái cần được sự quan tâm, chăm sóc của chị cũng như để đảm bảo việc học hành, ổn định tâm lý và môi trường sống ổn định của cháu. Chị đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 cho anh Trần Văn C là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị cũng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 08/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng A chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/7/2019 tại UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Đông Văn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá). Đây là lần kết hôn đầu tiên của cả hai vợ chồng. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc bảo ban yêu thương nhau nhưng sau một thời gian hai người thay đổi tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp, khi xảy ra mâu thuẫn dẫn đến tranh cãi thì anh thừa nhận cũng có xúc phạm và lăng mạ vợ. Đến khoảng đầu năm 2025 trở lại đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Hồng A không có công việc ổn định, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng hay xảy ra cải vả lẫn nhau, chúng tôi luôn bất đồng về quan điểm sống, mỗi người một ý kiến, không ai chịu ai. Nhiều lần anh cũng đã chịu đựng, nhường nhịn và xin lỗi, giải hoà để giữ hạnh phúc gia đình, chăm lo cho con cái, nhưng không được. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay, mỗi người một nơi. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Nguyễn Thị Hồng A và không muốn ảnh hưởng đến con cái nên anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh Cường và chị Anh ở khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Trường hợp nếu phải ly hôn thì anh yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Trung Q và cháu Trần Nguyễn Đan N, vì hiện nay anh cho rằng anh có công việc là giáo viên và thu nhập ổn định, đủ khả năng để nuôi dưỡng hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, do các con chung của các đương sự chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng trong hồ sơ vụ án.

Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: Anh Trần Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng A hiện nay đang thuê nhà và đang sinh sống tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, nhưng hai vợ chồng thuê ở hai nhà khác nhau. Quá trình vợ chồng chung sống ở địa phương có phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được, do vợ chồng không có trình báo lên ban quản lý khu. Nhưng địa phương được biết vợ chồng anh C và chị A đã sống ly thân, mỗi người thuê một nhà khác nhau. Về con chung: anh Cường và chị Hồng A có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 và

cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị Hồng A, Ban quản lý khu thấy chị Nguyễn Thị Hồng A đang chăm sóc và đưa hai cháu đi học hằng ngày. Ngoài ra, Ban quản lý khu không nắm được thông tin gì thêm. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Kết quả, chị Hồng A và anh C vẫn không thống nhất được về hôn nhân và con chung. Do đó Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Hồng A vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C. Yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023, vì cháu N còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, với lại cháu là con gái cần được sự quan tâm, chăm sóc của chị cũng như để đảm bảo việc học hành, ổn định tâm lý và môi trường sống ổn định của cháu. Chị Nguyễn Thị Hồng A đồng ý giao cháu Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 cho anh Trần Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn C không có mặt tại phiên tòa.

***Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa**:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, xét thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 và đăng ký kết hôn ngày 16/7/2019 là đúng theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của sự mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân; hiện tại chị Nguyễn Thị Hồng A thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Hồng A có nguyện vọng được ly hôn; anh Trần Văn C không muốn ly hôn vì anh cho rằng đang còn tình cảm với vợ; Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C có 02 con chung, tên các cháu là Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023, hiện các cháu đang ở với bố và mẹ; Cả hai cháu đều chưa đủ 07 tuổi nên chưa có nguyện vọng muốn. Xét thấy hiện nay, anh là giáo viên có thu nhập ổn định, chị làm nghề tự do (buôn

bán hàng online) cũng có thu nhập. Chị Hồng A có nguyện vọng được nuôi 01 cháu là cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023, vì cháu còn quá nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi; anh Trần Văn C thì có nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 cháu, vì anh cho rằng anh có thu nhập ổn định hơn chị Hồng A. Đại diện Viện kiểm sát thấy rằng, về điều kiện sống, thu nhập và tình cảm của bố mẹ dành cho con thì nên giao cho anh, chị mỗi người nuôi dưỡng 01 cháu là phù hợp, hơn nữa cháu Trần Nguyễn Đan N lại chưa đủ 36 tháng tuổi và để giảm gánh nặng cho nhau và ai cũng phải có trách nhiệm với con cái. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Từ những phân tích trên:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147, Điều 148, Điều 278, Điều 282 và Điều 372 Bộ luật Dân sự;

Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng A.

Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Trần Văn Cường.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023 cho chị Nguyễn Thị Hồng A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 cho anh Trần Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi;

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hồng A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007282 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Hồng A có yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con với anh Trần Văn C, nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi

con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án, nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, điều kiện sống, môi trường sống, thu nhập của các đương sự theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

Tại phiên toà, anh Trần Văn C vắng mặt không có lý do, khi Toà án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ 02 lần, nhưng đều không có mặt. Nên, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Văn Cường.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung". Căn cứ điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Nguyễn Thị Hồng A là Nguyên đơn; Anh Trần Văn C là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn luôn chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định khác của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và bị đơn, biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh về việc nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C tự do tìm hiểu, yêu đương, đến sống chung với nhau từ năm 2018 và đăng ký kết hôn ngày 16/7/2019 tại UBND xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Đông Văn, TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá), nên đây là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài, đến khoảng đầu năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay xảy ra cãi vã, trong cuộc sống hôn nhân thì vợ chồng không có tiếng nói chung và anh chị đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay, mỗi người sống mỗi nơi.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng A thấy rằng: Hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tin tưởng nhau và có trách nhiệm với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai của chị Hồng A cho thấy, sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian đó chỉ tồn tại được thời gian đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, quan

điểm cách sống luôn trái ngược nhau, từ đó mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Bản thân anh C cũng thừa nhận vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng chị Anh vẫn nhất quyết yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C. Mặt khác thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện vợ chồng hiện nay đã ly thân, không còn chung sống với nhau, phù hợp với lời khai của chị A, anh C.

Từ sự trình bày, ghi lời khai, lấy lời khai của các đương sự, xác minh thu thập chứng cứ và tại phiên toà, thì HĐXX có đủ cơ sở xác định, tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hồng A, anh Trần Văn C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng A, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

[5] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 và cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023, các cháu đang phát triển bình thường về thể chất, trí lực và hiện tại các cháu đều đang ở với bố và mẹ; quá trình giải quyết vụ án thì chị Hồng A có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Đan N, đề nghị HĐXX giao cháu Trần Nguyễn Trung Q cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, còn anh C lại có nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 cháu.

Xét thấy, anh C là nghề giáo viên, thu nhập hàng tháng là 14.927.200 đồng, còn chị Anh làm nghề bán hàng trên mạng (online) và ở nhà chăm sóc hai cháu, thu nhập bình quân khoảng 9.000.000 đồng/tháng, anh chị không ai bị cấm hoặc hạn chế quyền nuôi con, anh chị đều khoẻ mạnh, anh C và chị A đều đảm bảo quyền để được nuôi con và cũng để giảm gánh nặng cho anh chị và để anh chị ai cũng phải có trách nhiệm với con, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Hiện nay cháu Trần Nguyễn Đan N còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi lại còn là con gái nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hơn nữa, hiện nay con chung của anh chị đều do chị Hồng Anh trực tiếp nuôi dưỡng, đưa đón đi học, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con chung là cháu Trần Nguyễn Đan N cho chị Hồng A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Giao cháu Trần Nguyễn Trung Q cho anh Trần Văn C được là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện của anh C. Chị Hồng A và anh C không cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147, Điều 148, Điều 372 Bộ luật Dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 3; Điều 6; khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng A.

1.1. Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hồng A được ly hôn với anh Trần Văn C.

1.2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Đan N, sinh ngày 06/02/2023 cho chị Nguyễn Thị Hồng A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Nguyễn Trung Q, sinh ngày 24/3/2020 cho anh Trần Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C đều có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ của pháp luật; Chị Nguyễn Thị Hồng A và anh Trần Văn C đều có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

1.4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng A tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Hồng A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007282 ngày 31/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, chị Nguyễn Thị Hồng A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 9 - VKS nhân dân T. Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Mường Lát;
- UBND xã Đông Văn, TP. Thanh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hào **Phan Thị Mấy** **Nguyễn Tiến Dũng**